

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 198/2017/HSST
Ngày 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG-TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Xuân Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Nguyễn Văn Quyết**, phó GD công ty CP ô tô Hồng Châu.

- Bà **Nguyễn Thị Tươi**, phó CT UBMTTQ Việt Nam TP Hải Dương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Mai Hương Sen** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 198/2017/HSST ngày 15/9/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T - sinh năm 1982 tại Hải Dương; trú tại: Số 56A MĐC, phường LTN, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 6/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị H; bị cáo chưa có vợ con, là con thứ hai trong gia đình.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 18/8/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (*Tổng giá trị chiếm đoạt 14.805.500 đồng - bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2016*).

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an Hải Dương từ ngày 14/7/2017 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Phạm Xuân C, sinh năm 1983; trú tại: Thôn CX, xã QT, huyện TK, tỉnh Hải Dương (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vắng mặt tại phiên tòa*).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thành T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/7/2017, Nguyễn Thành T nhờ bạn là đôi tượng tên D (chưa xác định được lai lịch) chở đến ngõ 60 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Bình Hàn, TP Hải Dương tìm người quen. Khi đi qua khu vực trước cửa nhà văn hóa khu 12 phường Bình Hàn, T phát hiện có chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai đỗ dưới lòng đường, mở cửa bên phụ. Sau khi phát hiện như vậy, T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để trên xe nên đã bảo D dừng lại cho T xuống còn D đi ra ngoài đường Tuệ Tĩnh đợi. Tiếp cận xe, T phát hiện bên trong có một người đàn ông (đã xác định được là anh Phạm Xuân C ở TK, Hải Dương) đang nằm ngủ trong xe, hai lòng bàn tay khép hờ để trên đùi, trong lòng bàn tay có 01 điện thoại Iphone 7 màu đen nên T đã lấy chiếc điện thoại rồi đi ra đường Tuệ Tĩnh gọi cho D đến chở về nhà. Trên đường đi T đã tháo SIM trong điện thoại vừa trộm cắp được lắp sang máy điện thoại của mình dùng tiền trong tài khoản mua hai thẻ game hết 300 nghìn đồng, tiền phí 45 nghìn đồng; chuyển sang tài khoản SIM của T đang sử dụng 300 nghìn đồng, tiền phí 45 nghìn đồng; ứng trước tiền tổng đài 135 nghìn; chơi game trừ tài khoản 101 nghìn đồng. Tổng 926.000đ; sau khi hết tiền T đã rút SIM đi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày T mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại Bảo Phong ở 206 Nguyễn Văn Linh, thành phố Hải Dương bán cho anh Hồng là chủ cửa hàng với số tiền 2,5 triệu đồng và chi tiêu cá nhân hết số tiền này. Ngày 08/7/2017 anh Hồng đã bán cho khách không rõ tên tuổi địa chỉ nên không thu hồi được chiếc điện thoại.

Tại kết luận định giá tài sản số 194/KL-HĐĐG ngày 02/8/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Hải Dương kết luận: Giá trị của một chiếc điện thoại Iphone 7 là 15.741.000đ; phí cấp lại một SIM mạng Viettel số 0982335*** là 20.000đ. Tổng là 15.761.000đ (*mười lăm triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn đồng*)

Tại bản cáo trạng số 200/VKS-HS ngày 15/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Thành T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 - Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g (*tái phạm*) Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/7/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh Phạm Xuân C giá trị chiếc điện thoại Iphone 7 là 15.741.000đ; phí cấp lại một SIM mạng Viettel số 0982335*** là 20.000đ; giá trị tài khoản trong SIM là 926.000đ. Tổng là 16.687.000đ (*mười sáu triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng*)

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục quản lý tại hồ sơ một chiếc SIM điện thoại đã thu giữ của bị cáo và một thẻ nhớ lưu hình ảnh camera.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu án phí sơ thẩm hình sự và án phí dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, sơ đồ hiện trường, hình ảnh trích xuất từ camera giám sát, biên bản nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 07/7/2017, tại cabin ô tô tải của anh Phạm Xuân C đang đỗ tại khu vực trước cửa nhà văn hóa khu 12 thuộc phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương – Nguyễn Thành T đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Phạm Xuân C, đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 7 kèm thẻ SIM trị giá 15.761.000đ, sau đó tiếp tục chiếm đoạt tiền trong thẻ SIM là 926.000đ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 16.687.000đ. Bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì muốn có tiền để chi tiêu cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý không yên tâm cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về tội Trộm cắp tài sản. Trong đó có một bản án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “Tái phạm” được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù trong trại giam một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, mặt khác người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại Iphone 7 bị cáo đã bán không thu hồi được, thẻ SIM bị cáo đã vứt đi. Người bị hại anh Phạm Xuân C yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ giá trị chiếc điện thoại, phí làm lại SIM theo giá mà Hội đồng định giá đã định và số tiền tài khoản bị cáo đã sử dụng. Do vậy cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ giá trị tài sản cho người bị hại bằng tiền.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 thẻ nhớ cơ quan điều tra lưu giữ hình ảnh camera và một SIM điện thoại đã thu giữ của bị cáo. Xét đây là tài liệu có trong hồ sơ nên tiếp tục cho quản lý tại hồ sơ.

Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải bồi thường nên còn phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi mua chiếc điện thoại Iphone 7 của anh Tống Xuân Hồng. Tuy nhiên, quá trình mua bán anh Hồng không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm của anh Hồng là phù hợp. Sau khi mua điện thoại, anh Hồng đã bán lại cho khách không thu hồi được chiếc điện thoại, xét giao dịch của anh Hồng là ngay tình nên không xem xét đối với số tiền anh Hồng đã bán điện thoại cũng như số tiền được lãi từ việc bán điện thoại.

Đối tượng tên D chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Mặt khác, cơ quan điều tra chưa chứng minh được hành vi vi phạm pháp luật của D nên HĐXX không xem xét trách nhiệm của đối tượng tên D trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g (*tái phạm*) Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T **18 (mười tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/7/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải bồi thường cho người bị hại anh Phạm Xuân C, sinh năm 1983; trú tại: CX, QT, TK, Hải Dương giá trị chiếc điện thoại Iphone 7 là 15.741.000đ; phí cấp lại một SIM mạng Viettel số 0982335*** là 20.000đ; giá trị tài khoản trong SIM là 926.000đ. Tổng là 16.687.000đ (*mười sáu triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng*)

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh C có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường nêu trên. Nếu bị cáo chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự và 834.000đ án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Thành T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại anh Phạm Xuân C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Dương;
- Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THA DS TPHD;
- Trại tạm giam Kim Chi – Công an Hải Dương;
- Sở tư pháp Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hiền